TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 98 /2022/HS-ST
Ngày: 30 - 11- 2022

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Hùng

Bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; vợ: chưa; tiền án: Bản án số 35 ngày 04/8/2020 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản trộm cắp dưới 2000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2020. Được miễn án phí. Bản án số 53 ngày 27/9/2021 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản trộm cắp dưới 2000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2020; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/11/2019 Công an xã M, huyện N xử phạt vi phạm hành chính mức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; tạm giữ: 29/7/2022; tạm giam: từ ngày 01/8/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

(bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo được trợ giúp pháp lý)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1930 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy sử dụng, nên khoảng 7h30’ ngày 29/7/2022 Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS 36H3-2307 đi từ nhà ở xã Tế, huyện N đến huyện Q tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08h cùng ngày, L đi đến địa phận thôn V, xã Q, huyện Q, quan sát thấy có nhà bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1930 cửa cổng mở, bên trong nhà và xung quanh không có ai, L dựng xe trước cổng rồi đi vào trong nhà bà Đ tìm tài sản để trộm cắp nhưng không phát hiện được tài sản nào có giá trị nên quay ra rời đi. Khi ra đến cổng, L quan sát thấy bà Nguyễn Thị Đ đang cầm chổi quét trên sân thượng, trên tai bà Đ có đeo 02 chiếc vòng tai màu vàng - trắng, L nghĩ đôi vòng tai có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L liền đi lại cầu thang trên sân thượng, nhìn thấy bà Đ, L lấy trong túi quần ra tờ 50.000đ giả vờ hỏi bà Đ đổi tiền lẻ, mục đích để nhằm tiếp cận bà Đ, nhưng bà Đ nói không có tiền. L thấy bà Đ già yếu, không có sức kháng cự, L liền đi lại dùng tay trái ôm cổ ghì chặt, vật ngã bà Đ xuống nền sân thượng, tay phải L tháo từng chiếc vòng trên tai bà Đ ra. Do bà Đ tuổi cao, sức yếu, bị L gì chặt nên không chống cự được, bà chỉ hô “cứu, cứu”. Lúc này anh Nguyễn Trọng Q - sinh năm 1985 ở bên cạnh nhà bà Đ nghe thấy tiếng kêu chạy sang, thì thấy L đang ôm gì bà Đ trên sân thượng, anh Q chạy lên sân thượng để ngăn cản. Lúc này L đã lấy được đôi vòng tai của bà Đ cầm trong tay, thấy anh Q chạy lên L liền thả bà Đ ra, ném lại đôi vòng tai và bỏ chạy, khi chạy qua chỗ anh Q ở đầu cầu thang Long dùng tay đấm một cái về phía anh Q nhưng không trúng, Long xô anh Q ngã ra sân thượng rồi bỏ chạy xuống tầng một, men theo đường bờ áo chạy ra đường. Anh Q hô hoán dân làng cùng đuổi theo L, cùng lúc này lực lượng công an xã Q đi tuần tra phối hợp với quần chúng nhân dân truy đuổi, bắt được L. Công an xã Q đã lập biên bản, thu giữ tang vật gồm 02 chiếc vòng tai bằng kim loại màu vàng trắng, 01 xe mô tô BKS 36H3-2307. Sau đó công an xã Q đã báo cáo và chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Q để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của bà Nguyễn Thị Đ, đôi vòng tai của bà bị L chiếm đoạt là của con dâu mua cho bà vào tháng 2 năm 2022, là vòng tai bằng kim loại, không phải vàng thật, với giá 30.000đ.

Ngày 30/7/2022, tại Công ty vàng bạc đá quý Kim Chung (ở địa chỉ số 219, Lê Hoàn, phường L, thành phố T) đã xác định 02 chiếc vòng tai màu vàng trắng của bà Đốc bị chiếm đoạt là kim loại, hàng mỹ ký, không phải là vàng thật.

Ngày 01/8/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q định giá 02 chiếc vòng tai bằng kim loại màu vàng-trắng của bà Đ bị L chiếm đoạt có giá trị 12.000đ.

Ngày 13/8/2022 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã trả lại đôi vòng tai cho bà Đ, bà Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H3-2307 mà L sử dụng làm phương tiện để phạm tội, quá trình điều tra xác định đây là xe của Lê Văn P- sinh năm 1970, ở thôn T, xã T, huyện N, anh P là hàng xóm của Nguyễn Văn L. Sáng 29/7/2022 L mượn xe của anh P để đi, anh P không biết L mượn xe đi đâu, làm gì, không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở đẻ sử lý đối với anh P. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh P là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS-QX ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Nguyễn Văn L về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Công nhận bị hại bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản
- Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép nhựa màu trắng đen thu của bị cáo. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 01 con dao dạng dao thái, dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, bản lưỡi rộng 8cm, phần cán gỗ dài 13,5cm; 01 bản lề gắn cả ổ khóa kích thước (8x6,5)cm.
- Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

* Người bào chữa cho bị cáo L có ý kiến: Về tội danh đối với bị cáo không tranh luận gì, đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s và h khoản 1 Điều 51 BLHS vì: sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn (tài sản trị giá 12.000đ). Bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS phạm tội gây thiệt hại không lớn, vì trong vụ án này số tiền bị cáo chiếm đoạt trị giá 12.000đ là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, hơn nữa bị cáo lại phạm tội đối với người già (92 tuổi) sức khỏe yếu, không có khả năng kháng cự, rất dễ dẫn đến tình huống xấu xảy ra, nên không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS trong trường hợp này.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai bị hại, người liên quan, cùng các chứng cứ tài liệu khác thu

thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 08h ngày 29/7/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ địa chỉ thôn Vă, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn văn L đã có hành vi dùng tay gì cổ bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1930 (92 tuổi), bà Đ đã già yếu, làm bà Đ rơi vào tình trạng không thể kháng cự được, rồi chiếm đoạt 02 chiếc hoa tai bằng kim loại, màu vàng của bà Đ trị giá 12.000đ. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Cướp tài sản", do bị cáo phạm tội đối với người già yếu không có khả năng tự vệ, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung " phạm tội đối với người già yếu" và phải chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của BLHS.

[3]. Tính chất vụ án: Đây là vụ cướp tài sản được thực hiện vào buổi sáng, bị cáo lợi dụng nhà chỉ có một một mình bị hại, lại là người già yếu, không cáo khả năng kháng cự, bị cáo đã đã tiếp cận dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã có 02 tiền án chưa được xóa án (cả hai lần phạm tội tội trộm cắp, tài sản dưới hai triệu, bản án đầu là tình tiết định tội của bản án sau), vì vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tăng nặng tái phạm được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, điều này cho thấy bị cáo không chịu cải sửa, xem thường pháp luật, vẫn tiếp tục liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Với tính chất rất nghiêm trọng của vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân xấu của bị cáo thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phạm tội gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS hội đồng xét xử không chấp nhận và đồng ý với quan điểm viện kiểm sát đánh giá.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại bà Nguyễn Thị Đtài sản bị Long cướp là đôi hoa tai bằng kim loại bà đã nhận lại đầy đủ và không có đề nghị hay thắc mắc gì, nghĩ nên công nhận bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản.

[6]. Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình hộ cận nghèo, nghĩ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về tang vật: Đối với 02 chiếc dép nhựa màu trắng đen nhãn hiệu Fashion thu của bị cáo không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLHS tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 con dao dạng dao thái, dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, bản lưỡi rộng 8cm, phần cán gỗ dài 13,5cm bị cáo lấy của gia đình bà Đốc để phá khóa và 01 bản lề gắn cả ổ khóa kích thước (8x6,5)cm, áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS trả lại cho bà Đ là phù hợp. Toàn bộ tang vật hiện

đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Văn L phạm tội: " Cướp tài sản"

Xử phạt: Nguyễn Văn L 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2022.

- Công nhận bị hại bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản là đôi hoa tai bằng kim loại.

- Trả lại cho bà Đ 01 con dao dạng dao thái, dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, bản lưỡi rộng 8cm, phần cán gỗ dài 13,5cm và 01 bản lề gắn cả ổ khóa kích thước (8x6,5)cm

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép nhựa màu trắng đen nhãn hiệu Fashion

(Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022).

□n phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Q
- Công an huyện Q
- THA DS huyện Q
- Người bào chữa
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Huyền